TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2023
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/202322/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Ngọc A, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn E, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Xã C, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

Cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Lưu Ngọc A trình bày:

Chị A, anh E quen biết, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng ngày 06/01/2020. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng cùng sang Nhật Bản làm việc, học tập và chung sống tại địa chỉ: Nhật Bản.

Quá trình chung sống, hai anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, nên vợ chồng dần xa cách về tình cảm, mặc dù cùng chung sống nhưng

hai người không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong thời gian dài. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị A đã trao đổi với anh E về việc ly hôn và anh E đồng ý, sau đó chị A đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho họ ly hôn.

Tại văn bản trình bày ý kiến, bị đơn anh Nguyễn Văn E trình bày:

Anh E thống nhất với lời trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị A có yêu cầu ly hôn, anh E đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị A và anh E thống nhất xác định quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn Khả G, sinh ngày 22/01/2021. Khi ly hôn, chị A, anh E thống nhất để chị A nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị A và anh E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A và anh E thống nhất xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con chung, đương sự là người Việt Nam đăng ký hộ khẩu tại Hải Phòng, hiện đang làm việc và học tập tại Nhật Bản. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa và do bận công việc, không thể có mặt tham gia tố tụng trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên chị A và anh E cùng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đồng thời xét xử vắng mặt họ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A, anh E kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng ngày 06/01/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A và anh E phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống kéo dài không thể hàn gắn, họ không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; việc chị A và anh E nhất trí ly hôn là tự nguyện; phù hợp với tình

trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị A và anh E xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Khả G, sinh ngày 22/01/2021; chị A và anh E thống nhất để chị A tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Xét con chung chưa đủ 03 tuổi và sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp hoàn cảnh thực tế và quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung tạm thời không đặt ra.

[6] Về tài sản chung: Chị A và anh E không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Ngọc A;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn E.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khả G, sinh ngày 22/01/2021 cho chị Lưu Ngọc A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Ngọc A và anh Nguyễn Văn E đề nghị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị Lưu Ngọc A và anh Nguyễn Văn E không có tài sản chung và không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lưu Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000970 ngày 15/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Ngọc A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Ngọc A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Văn E có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã C, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Hạnh